

Bản án số: 239 / 2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 7 - 2017
V/v: Ly hôn giữa
anh T và chị L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn On.

Các Hội thẩm nhân dân dân:

1. Ông Phạm Sơn Điền.

2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2017/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “ Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204 /2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Phú An B, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Kiều L, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tổ 23, ấp Phú An A, xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt) nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 02 Năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Huỳnh Văn Thạch trình bày: Tôi và cô Phạm Thị Kiều Linh tự tìm hiểu và kết hôn vào ngày 10/09/2013 tại giấy chứng nhận kết hôn số: 94/2013; Quyền số: I/2013 ngày 10/09/2013 do Ủy ban nhân dân xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và ly thân từ tháng 07/2014 cho đến nay. Yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với cô Phạm Thị Kiều Linh. Về con chung không. Về tài sản chung không. Về nợ chung không có nợ ai.

Bị đơn Phạm Thị Kiều Linh trình bày: Thống nhất như lời trình bày của anh Huỳnh Văn Thạch. Về quan hệ hôn nhân. Về quan hệ con chung không có. Về quan hệ tài sản chung không có. Về nợ chung không có. Nay anh Thạch xin ly hôn thì tôi cũng đồng ý ly hôn với anh Thạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định vụ án như sau: Hôn nhân giữa anh Huỳnh Văn Thạch và chị Phạm Thị Kiều Linh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Vĩnh thị xã Tân Châu tỉnh An Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tranh chấp về ly hôn giữa anh Huỳnh Văn Thạch và chị Phạm Thị Kiều Linh là loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, phiên tòa tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “ Ly hôn ” giữa anh Huỳnh Văn Thạch và chị Phạm Thị Kiều Linh được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Yêu cầu của anh Huỳnh Văn Thạch xin được ly hôn với chị Phạm Thị Kiều Linh. Về con chung không có. Về tài sản chung không có. Về nợ chung không có nợ ai.

[4] Chị Phạm Thị Kiều Linh cũng đồng ý ly hôn với anh Huỳnh Văn Thạch. Về con chung không có. Về tài sản chung không có. Về nợ chung không có nợ ai.

[5] Tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

[6] Hội đồng xét xử xét nhận thấy: Hôn nhân của anh Huỳnh Văn Thạch và chị Phạm Thị Kiều Linh, quá trình chung sống chỉ có hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và ly thân từ tháng 07/2014 cho đến nay nhưng vợ chồng không tự hòa giải để về chung sống lại, mà cứ để diễn biến mâu thuẫn ngày một nhiều thêm, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Văn Thạch xin ly hôn với chị Phạm Thị Kiều Linh, tuy chị Kiều Linh không có mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 10/04/2017 chị Kiều Linh cũng đồng

ý ly hôn với anh Thạch. Về con chung không có. Về tài sản chung không có. Về nợ chung không có nợ ai. Vì vậy hội đồng nghĩ nên cho anh Thạch và chị Kiều Linh ly hôn là phù hợp.

[7] *Án phí, chi phí tố tụng:*

- *Về án phí:* Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH₁₄ ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì anh Huỳnh Văn Thạch phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0012083 ngày 24/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu tỉnh An Giang.

- *Về chi phí tố tụng:* Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9-51-55-56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH₁₄ ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:*

- Cho ly hôn giữa anh Huỳnh Văn T và chị Phạm Thị Kiều L.

2. *Về nuôi con chung:*

- Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. *Về chia tài sản:*

- Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có nợ ai.

4. *Án phí, chi phí tố tụng:*

- *Về án phí:* Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH₁₄ ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì anh Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0012083 ngày 24/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu tỉnh An Giang.

- *Về chi phí tố tụng:* Không.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có

lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND thị xã;
- THADS thị xã
- Các đương sự (để thi hành)
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP.

Đào Văn On